

Số: /PA-UBND

Tây Giang, ngày tháng 8 năm 2025

PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG
(ủy ban nhân dân cấp xã)

Tên xã: Ủy Ban Nhân Dân xã Tây Giang.

Địa chỉ: Thôn Agrông, xã Tây Giang, TP Đà Nẵng.

Phần I
CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;
- Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 26/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 26/11/2018 của Chính phủ;
- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030;
- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Phòng cháy và chữa cháy rừng; Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đặc điểm trên địa bàn

a. Vị trí địa lý

Tây Giang là xã miền núi nằm phía Bắc của thành phố Đà Nẵng, cách thành phố Đà Nẵng khoảng 120 km về phía Tây.

Ranh giới hành chính của xã được xác định như sau:

- Phía Đông: Giáp các xã: Avương, Đông Giang, Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng;
- Phía Tây: Giáp xã Hùng Sơn, thành phố Đà Nẵng;

- Phía Nam: Giáp xã Nam Giang, thành phố Đà Nẵng;
- Phía Bắc: Giáp Nước CHNDND Lào;

Tổng diện tích tự nhiên của xã 42.445,06 ha, trong đó; diện tích có rừng: 31.635,35 ha (diện tích rừng tự nhiên 30.811,22 ha, diện tích rừng trồng đã thành rừng 656,32 ha, rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng: 167,81 ha).

b. Địa hình, đất đai, giao thông, sông ngòi

- **Địa hình:** Nằm trên dãy Trường Sơn hùng vĩ, xã Tây Giang có địa hình khá phức tạp và hiểm trở, nhiều dãy núi cao, độ dốc lớn, sông suối ngăn cách, thung lũng vừa hẹp, vừa sâu.

- **Đất đai:** Trong lâm phận quản lý của xã Tây Giang có các loại đất chính:

- Đất Feralit mùn vàng đỏ trên núi (Humic Acrisols). Đất feralit mùn vàng đỏ trên núi được hình thành chủ yếu trên đá macma axit và phân bố ở độ cao từ 900 m trở lên. Đất thường là Loại đất này chiếm tỷ lệ lớn diện tích tự nhiên,

- Đất Feralit đỏ vàng trên đá sét và đá biến chất (Ferralic Acrisols). Đất feralit đỏ vàng trên đá sét/đá biến chất được phát triển từ các loại sa phiến thạch, phiến thạch sét, gơ nai và phiến mica, phân bố ở độ cao dưới 900 m.

- Đất Feralit đỏ vàng trên đá macma axit (Ferralic Acrisols). Đất đỏ vàng trên đá macma axit được hình thành trên các loại đá granit, riolit, pecmatit, là loại đất có thành phần cơ giới nhẹ, tầng đất trung bình, phân bố ở độ cao dưới 900 m và ở nơi có độ dốc $>15^0$, nên khả năng xói mòn cao.

- Đất phù sa ngòi suối (Dystric Fluvisols). Loại đất này chiếm diện tích nhỏ, được hình thành do bồi lắng của phù sa, phân bố chủ yếu dọc theo hai bên bờ sông suối.

- Ngoài ra, trên địa bàn còn có đất dốc tụ (Dystric Gleysols), đất nâu vàng trên phù sa cổ (Ferralic Acrisols), đất mặt nước, tuy nhiên diện tích các loại đất này không nhiều.

- **Sông ngòi:** Xã Tây Giang có địa hình hầu hết là núi cao, độ dốc lớn và bị chia cắt thành nhiều vùng, hình thành nên hệ thống các sông lớn là: Sông Avương, sông Lăng.

+ Sông Avương: Bắt nguồn từ biên giới Việt - Lào, chảy qua địa phận các xã: Tây Giang, Avương, Đông Giang đổ vào sông Bung. Lưu lượng nước trong mùa kiệt $6\text{m}^3/\text{s}$, mùa lũ $25\text{m}^3/\text{s}$, mực nước trung bình vào mùa khô là $1,8\text{m}^3$.

+ Sông Lăng: Bắt nguồn từ dãy núi cao ở phía tây xã Lăng (cũ) chảy theo hướng từ Tây sang Đông, đoạn qua địa phận xã Tây Giang với chiều dài khoảng 24 km rồi đổ vào sông Bung. Vào mùa mưa lưu lượng dòng chảy lớn, mùa khô lưu lượng thấp.

Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có hàng trăm khe suối lớn, nhỏ.

- Giao thông:

Hiện nay, giao thông trên địa bàn xã đã kết nối đến hầu hết các thôn. Ngoài trục giao thông đối ngoại chính ĐT 606 trên địa bàn xã còn có các tuyến đường xương cá liên xã như: Đường Đông Giang-Tây Giang, Đường Aching-Anông, đường Trường Sơn 559, đường Atiêng-Dang..., góp phần thuận lợi trong việc giao thương hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

c. Điều kiện dân sinh kinh tế

Là xã miền núi cao nằm phía Tây của thành phố, với độ cao khoảng từ 600 - 1.500 m so với mực nước biển, địa bàn rộng lớn, tiếp giáp với 06 đơn vị hành chính trong nước và với huyện Kạ Lùm - tỉnh Sê Kông - Nước CHDCND Lào; địa hình hiểm trở, nhất là vào mùa mưa bão, lũ lụt thường xuyên bị sạt lở, lũ ống lũ quét, ...; không có đường giao thông thuận lợi để đi tuần tra biên giới, tuần tra quản lý, bảo vệ rừng tại một số khu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; các thôn và nhiều khu dân cư nằm chia cắt nhau, đa phần là đồng bào dân tộc Cơ Tu sinh sống, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chiếm 37,61% (876 hộ), đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, mật độ dân trí còn thấp; hệ thống mạng lưới điện sinh hoạt thường xuyên bị mất điện lưới, mạng thông tin liên lạc còn có 02/23 thôn chưa phủ sóng di động, 08/23 thôn chưa có hạ tầng Internet băng rộng cố định, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin trong cộng đồng dân cư trên địa bàn xã.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

- Tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài do sự nóng lên của trái đất;
- Người dân đốt nương rẫy;
- Người dân săn bắn, đốt ong lấy mật sử dụng lửa trong rừng.

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng

Hiện nay, công tác phòng cháy và chữa cháy rừng (PCCCR) đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là do biến đổi khí hậu và các hoạt động của con người. Mặc dù có những nỗ lực đáng kể trong việc nâng cao nhận thức và kỹ năng PCCCR, nhưng tình trạng cháy rừng vẫn diễn biến phức tạp, gây ra những thiệt hại lớn về kinh tế, môi trường và xã hội.

Thực trạng công tác PCCCR hiện nay:

- Tình hình cháy rừng diễn biến phức tạp: Cháy rừng vẫn xảy ra thường xuyên, đặc biệt vào mùa khô, gây thiệt hại lớn về tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và ảnh hưởng đến môi trường sống của con người và động vật.
- Nguyên nhân cháy rừng đa dạng: Bên cạnh các nguyên nhân khách quan như thời tiết khô hanh, sét đánh, thì các hoạt động của con người như đốt nương

làm rẫy, sử dụng lửa không an toàn, chặt phá rừng trái phép... cũng là nguyên nhân chính gây ra cháy rừng.

- Hạn chế trong công tác PCCCR:

+ Nguồn lực còn hạn chế: Kinh phí đầu tư cho công tác PCCCR còn thấp, dẫn đến thiếu trang thiết bị, phương tiện và nhân lực chuyên trách.

+ Nhận thức của người dân chưa cao: Nhiều người dân vẫn chưa ý thức đầy đủ về tác hại của cháy rừng và các biện pháp phòng cháy, còn chủ quan trong việc sử dụng lửa, đốt rác, nướng rẫy.

+ Hệ thống cảnh báo sớm và ứng phó còn nhiều bất cập: Việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm cháy rừng chưa được đầu tư, khả năng ứng phó với các tình huống cháy lớn còn gặp nhiều khó khăn.

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

1.1. Ban Chỉ đạo cấp xã

- **Trưởng Ban**

Ông Arát Blúi, Chủ tịch UBND xã, Số điện thoại: 0979 194 199

- **Các Phó Trưởng ban**

+ Ông Alăng Tỏi, Phó chủ tịch UBND xã - Phó Trưởng ban thường trực. Số điện thoại: 0972 757 018

+ Ông Lê Trung Thái, Phó Trưởng phòng Kinh tế - Phó Trưởng ban. Số điện thoại: 0981 275 557

- **Các Thành viên**

+ Ông Đặng Ngọc Khoa, Trưởng Công an xã. Số điện thoại: 0969 636 392

+ Ông Blúp Nhú, Chỉ huy Trưởng BCHQS xã. Số điện thoại: 0334 337 028

+ Ông Nguyễn Quốc Kỳ, Trưởng phòng VH-XH. Số điện thoại: 0977 034 929

+ Bà Ngô Thị Ái Hậu, Chuyên viên Phòng Kinh tế. Số điện thoại: 0368 574 113

+ Tổ Kiểm lâm tại địa bàn xã Tây Giang.

1.2. Tổ, đội PCCCR thôn, bản: Gồm các Trưởng thôn, Tổ An ninh-trật tự, lực lượng dân quân và lực lượng BVR cơ sở đóng trên địa bàn xã.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

- Tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức phòng cháy và chữa cháy rừng trong toàn xã hội;

- Xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng;

- Quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt ở trong rừng và ven rừng;
- Áp dụng các giải pháp làm giảm vật liệu cháy hoặc làm giảm độ khô của vật liệu cháy trong rừng;
- Áp dụng các biện pháp phòng chống cháy lan;
- Tổ chức cảnh báo cháy rừng và phát hiện sớm các điểm cháy rừng;
- Xây dựng các công trình và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy rừng;
- Các biện pháp phòng cháy khác theo quy định của pháp luật.

3. Các biện pháp chữa cháy rừng

Trong công tác chữa cháy rừng trước hết phải được thực hiện và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ”: lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ. Các biện pháp chữa cháy rừng gồm có:

- Huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để chữa cháy;
- Đối với rừng có thể đưa phương tiện cơ giới vào chữa cháy thì phải huy động tối đa phương tiện cơ giới để chữa cháy;
- Đối với rừng mà phương tiện cơ giới chữa cháy không thể tiếp cận được thì phải huy động tối đa lực lượng và các phương tiện khác để chữa cháy;
- Tạo đường băng cản lửa, khoanh vùng cô lập đám cháy;
- Áp dụng "biện pháp đốt trước có kiểm soát" để chữa cháy khi có đủ điều kiện cho phép;
- Đào kênh, mương, rãnh để chống cháy ngầm và chữa cháy;
- Các biện pháp chữa cháy khác.

4. Trang bị, phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng: Ô tô, xe máy, các trang thiết bị, phương tiện khác theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT và các văn bản liên quan khác.

5. Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến tình hình cháy rừng và báo cáo về Ban chỉ đạo các cấp: Người phát hiện cháy rừng phải bằng mọi cách báo cháy ngay cho người xung quanh và cho một hoặc các đơn vị sau đây:

- Chủ rừng;
- Đội phòng cháy và chữa cháy rừng nơi gần nhất;
- Hạt Kiểm lâm liên xã Khu vực 1 hoặc cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ nơi gần nhất;
- Chính quyền địa phương sở tại hoặc cơ quan Công an, Quân đội nơi gần nhất.

6. Kinh phí: Nhà nước cung cấp kinh phí cho địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật.

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng

1.1. Tình huống cháy rừng trồng

Người dân tiến hành đốt lửa xử lý thực bì sau khi khai thác keo, trong quá trình thực hiện không chấp hành đúng quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy rừng dẫn đến tình trạng không kiểm soát được đám cháy sinh ra cháy lan rừng keo khu vực xung quanh. Chủ rừng báo cáo tình hình cháy rừng cho UBND xã tổ chức huy động lực lượng gồm: Dân quân tự vệ, Công an, Kiểm lâm làm việc tại địa bàn, Chuyên viên phụ trách Lâm nghiệp, tổ đội phòng cháy chữa cháy rừng để chuẩn bị phương tiện, công cụ chữa cháy rừng tổ chức đi chữa cháy rừng.

1.2. Tình huống cháy rừng tự nhiên

Đám cháy xuất phát từ việc người dân tự ý vào rừng phá rừng, đốt rừng trồng keo; đốt ong lấy mật gây ra hậu quả cháy rừng. Các cộng đồng nhận khoán, bảo vệ rừng, người dân phát hiện cháy rừng tiến hành báo cáo UBND xã về tình trạng cháy rừng có địa điểm khu vực cụ thể. Chủ tịch UBND xã tiến hành huy động lực lượng gồm: Dân quân tự vệ, Công an, Kiểm lâm làm việc tại địa bàn, Chuyên viên phụ trách lâm nghiệp, tổ đội phòng cháy chữa cháy rừng và phương tiện, công cụ chữa cháy rừng tổ chức đi chữa cháy rừng.

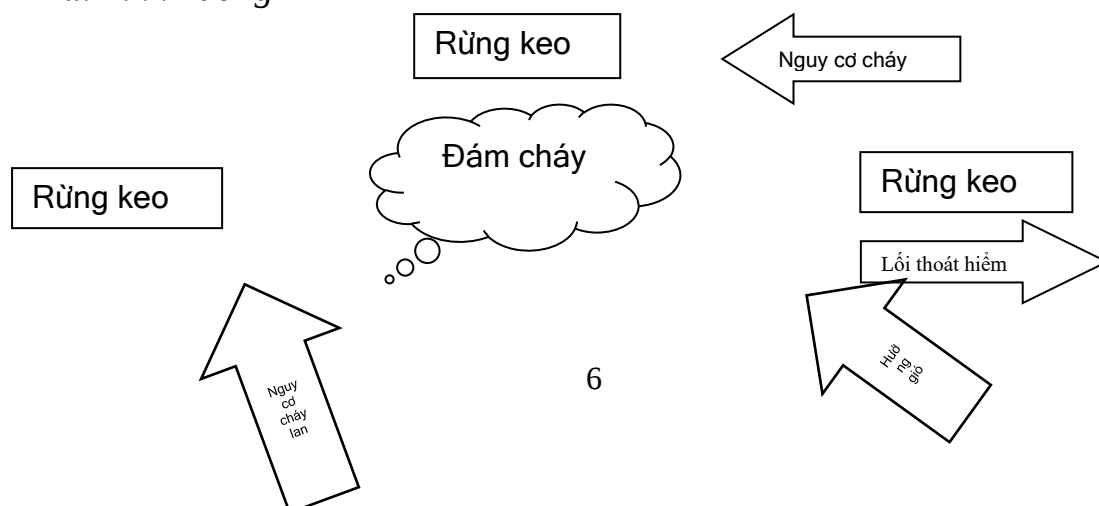
2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất

2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất: Đám cháy lan rộng cháy sang những rừng bên cạnh, tình trạng cháy rừng diễn biến theo chiều hướng phức tạp, quy mô đám cháy mở rộng, tình hình thời tiết nắng nóng có gió Lào xùc tác làm cho đám cháy lan nhanh. Dụng cụ, phương tiện chữa cháy không đảm bảo cho công tác chữa cháy rừng.

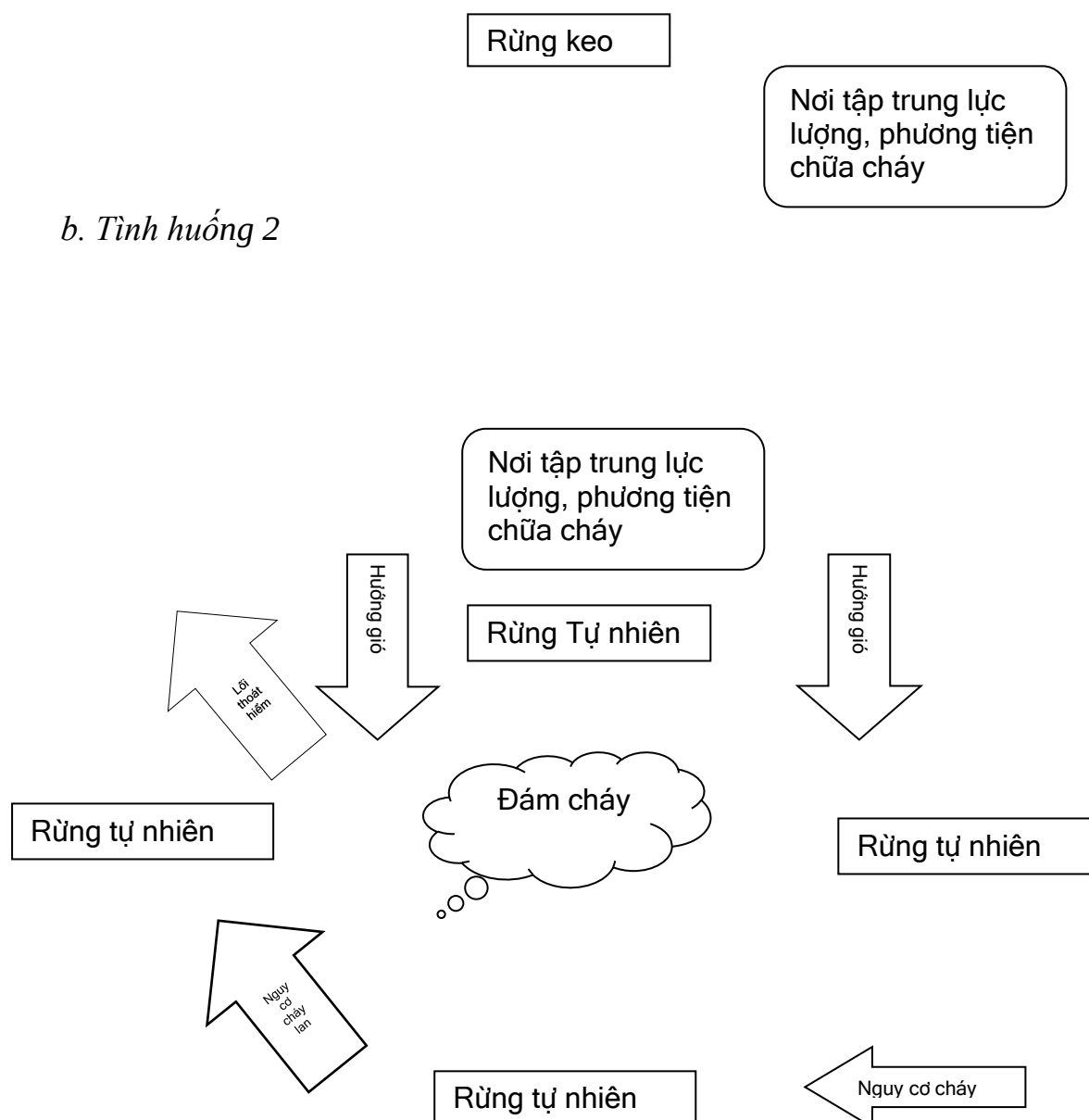
2.2. Tổ chức triển khai chữa cháy rừng: Tất cả lực lượng tham gia chữa cháy rừng phải tuân thủ hiệu lệnh của người chỉ huy chữa cháy rừng, thống nhất hiệu lệnh đảm bảo an toàn cho người tham gia chữa cháy.

2.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy:

a. Tình huống 1



b. Tình huống 2



2.4. Báo cáo tình hình cháy rừng: Trong quá trình thực hiện người được phân công chịu trách nhiệm chỉ huy thực hiện công tác chữa cháy rừng có trách nhiệm cập nhập báo cáo tình hình, thông tin một cách kịp thời, chính xác cho cấp lãnh đạo được biết nắm rõ tình hình đám cháy. Trong trường hợp đám cháy lan nhanh vượt ngoài tầm kiểm soát cần báo cáo gấp người đứng đầu bằng điện thoại để có phương án giải quyết, ứng phó kịp thời. Sau khi đã dập tắt đám cháy người chịu trách nhiệm chỉ huy làm báo cáo bằng văn bản gửi lãnh đạo.

2.5. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra:

- Chủ rừng xác định mức độ rừng bị thiệt hại sau khi cháy, thống kê và báo cáo cơ quan Kiểm lâm và chính quyền địa phương sở tại;
- Căn cứ mức độ thiệt hại, chủ rừng xác định và thực hiện các giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy trồng bổ sung hoặc trồng rừng mới;

- Cơ quan Kiểm lâm sở tại phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền mức độ thiệt hại, giải pháp khắc phục hậu quả, hỗ trợ thiệt hại;

- Cơ quan Kiểm lâm phối hợp cơ quan điều tra, xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần IV:
BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA
CHÁY HẰNG NĂM (nếu có thay đổi)

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Chủ tịch UBND xã
01	01/07/2025	Công tác chỉ đạo, điều hành khi có tình huống cháy rừng: - Đối với cháy rừng trồng: + Diện tích rừng bị cháy dưới 01 ha: Tổ, đội quần chúng quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR thôn chịu trách nhiệm tổ chức dập lửa, thôn trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành lực lượng tại thôn tham gia chữa cháy và đồng thời báo cáo tình hình kịp thời cho Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã, thị trấn. + Diện tích rừng bị cháy từ 01 ha đến 02 ha: Tổ, đội quần chúng quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR thôn tổ chức dập lửa, thôn trưởng chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kịp thời cho Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã tổ chức phân công lực lượng hỗ trợ, đồng trưởng ban Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành các lực lượng tham gia chữa cháy rừng. + Diện tích rừng bị cháy trên 02 ha: Tổ, đội quần chúng quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR thôn phối hợp lực lượng của xã tổ chức dập lửa, trưởng ban Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã, chịu trách nhiệm báo cáo Ban chỉ đạo về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững cấp trên chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành các lực lượng tham gia chữa cháy. - Đối với cháy rừng tự nhiên: Tổ, đội quần chúng quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR thôn tổ chức dập lửa, thôn trưởng chịu	

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Chủ tịch UBND xã
		trách nhiệm báo cáo tình hình kịp thời cho Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã được biết phân công lực lượng tham gia đồng thời căn cứ tình hình, tính chất vụ cháy trưởng ban Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã báo cáo Ban chỉ đạo về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững cấp trên.	

Trên đây là Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng của UBND xã Tây Giang./.

Nơi nhận:

- UBND t/p Đà Nẵng (báo cáo);
- HKL LX khu vực 1;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQVN xã (phối hợp);
- Thành viên Ban chỉ huy (thực hiện);
- Ban Nhân dân 23 thôn (thực hiện);
- C, PCVP UBND xã;
- Lưu: VT, CVPT LN xã, KLĐB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Alăng Tối